TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/ HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2026.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quang Vinh;
2. Bà Vũ Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông L Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2026/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11/5/2026, quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2026 và số 36/2026/QĐST- HNGĐ ngày 16/6/2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 2004.
Căn cước công dân số 010304005889.
Địa chỉ: Thôn Kh2 (thôn Kh), xã B H, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.
Bị đơn: Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 2003.
Căn cước công dân số 0010203005510.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kh2 (thôn Kh), xã B H, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày, có yêu cầu: Ngày 23/6/2023, chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn Tr tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên- Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm đến ngày 19/01/2026 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Tr bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau làm rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn giữa chị và anh Tr đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào tháng 02/2026 chị bỏ mặc không còn quan tâm đến anh

Tr tính đến nay ly thân khoảng 04 tháng. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Tr. Chị đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

Về con: Chị L xác định, có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc L – Sinh ngày 06/02/2024. Hiện cháu L đang sống cùng chị. Nay chị đề nghị tiếp tục giao cháu L cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Việc chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi người con có tên nêu trên, bởi chị có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, đi làm thuê có thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng đến nay cuộc sống của mẹ con chị đã được ổn định đảm bảo tốt.

Về tài sản - vay nợ: Chị L xác định, chị và anh Tr không có; không vay nợ, không cho ai vay nợ vợ chồng. Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Bùi Văn Tr: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, phổ biến các quyền, nghĩa vụ tố tụng, quyền yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh Tr bằng dịch vụ bưu chính được bà Nguyễn Thị Mận là mẹ đẻ của anh Tr, cùng sinh sống xác nhận anh Tr đã biết yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tuy nhiên, anh Tr không tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày đối với các yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời tự ý rời khỏi địa phương, không thông báo nơi cư trú mới cho Tòa án. Vì vậy, anh Tr đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Lương Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

Về con: Giao cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 06/02/2024 cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Lương Thị L yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Xét thấy, bị đơn anh Bùi Văn Tr có nơi cư trú tại thôn Khoai 2, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L xác định, ngày 23/6/2023 chị và anh Bùi Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Bảo Hà, huyện Bảo Yên- Nay là xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm đến ngày 19/01/2026 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Tr bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm Tr nhất vào tháng 02/2026, chị tự sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 04 tháng, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn Tr giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm Tr. Chị L yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Tr mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Tr như hiện nay. Xét thấy, chị L thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr, anh Tr biết không nứu kéo được tình cảm với chị L không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Tr mâu thuẫn đến mức trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

[3] Về con: Xét thấy, chị L và anh Tr không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, khi ly thân anh Tr đã tự nguyện giao cháu Bùi Ngọc L – Sinh ngày 06/02/2024 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo về mọi mặt. Do vậy, để đảm bảo rèn luyện về đức, trí, và thể chất và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu L, cần chấp nhận đề nghị của chị L giao cháu L cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân, với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Bùi Văn Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[7] Xét thấy, ý kiến, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Lào Cai tại phiên tòa là phù hợp với quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lương Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Bùi Ngọc L, sinh ngày 06/02/2024 cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lại số 0000611 ngày 27/02/2026 của Thi hành án tỉnh Lào Cai. Anh Bùi Văn Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSNDKV8-Lào Cai(2);
- Các đương sự (01).
- Phòng THADS khu vực 8(1);
- UBND xã Bảo Hà (để niêm yết)
- TANDKV 8 (để niêm yết)
- Lưu HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa